

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT A.T.P VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT A.T.P VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM A.T.P FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: A.T.P FURNITURE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109405702

3. Ngày thành lập: 05/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 LK4 Khu nhà ở cán bộ chiến sĩ Tổng cục V – Bộ Công an , Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975039659

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
4.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
5.	Bốc xếp hàng hóa	5224
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng gồm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ	4789
8.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
10.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Phá dỡ	4311
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
35.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
36.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
40.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

43.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đạc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm	2393
44.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
45.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
46.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
47.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
48.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
49.	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1701
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
55.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
56.	Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ	0232
57.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
58.	Khai thác gỗ	0220

59.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: + Sản xuất chân vịt tàu và cánh, + Mỏ neo, + Chuông, + Đường ray tàu hoả, + Dụng cụ gài, uốn; - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐẮC QUYẾT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/02/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038091006690*

Ngày cấp: *09/06/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 10, Xã Nga Thủy, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 39 LK4 Khu nhà ở cán bộ chiến sĩ Tổng cục V – Bộ Công an, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**